

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST.

Ngày: 30/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Duy Cảnh và ông A Bruk.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Duyên -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trương Hoài Ph** (tên gọi khác: Trương Hoài Ph); Sinh năm 1992 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 7, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trương Công T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974; Bị cáo có vợ là Võ Thị Thu H, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vào tháng 7/2012, Trương Hoài Ph bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Trung T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12/12/1987 tại tỉnh: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Trung Ph, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1954; Bị

cáo có vợ là Y Th, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền sự: 02 tiền án.

Năm 2008, Lê Trung T bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu – tỉnh Gia Lai tuyên phạt 7 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án phải chấp hành là 8 năm tù giam. (Chưa xóa án tích)

Năm 2017, Lê Trung T bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng – thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Che giấu tội phạm”. Đến ngày 04/12/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. (Chưa xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Đinh Khắc Tr** (tên gọi khác: Bi K); Sinh năm 1984 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số 101 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đinh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

Năm 2017, Đinh Khắc Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đinh Khắc Trung chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai, đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống. (Chưa xóa án tích).

Về nhân thân: Năm 2008 Đinh Khắc Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Đinh Khắc Trung chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai, đến ngày 09/02/2011 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống. (Đã xóa án tích).

Ngày 12/02/2014, Đinh Khắc Tr bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. (Đã nộp phạt).

Ngày 16/11/2016, Đinh Khắc Tr bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Châu Ngọc Nh** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1990 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Châu Ngọc Kh, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh tháng 3/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2010, Châu Ngọc Nh bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 15 tháng tù treo về tội “Cố ý gây thương tích”(Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Đoàn Thị Kim V** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1968 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 187 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn S (đã chết) và bà Trần Thị Gh, sinh năm 1942 ; Bị cáo có chồng là Lê Công Đ (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 9 năm 1995, Đoàn Thị Kim V bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Đã xóa án tích); Ngày 24/8/2004, Đoàn Thị Kim V bị Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc”. (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Nguyễn Thị Xuân V1** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1978 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số 127 Ph, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1941 ; bị cáo có hai lần chồng, nhưng đã ly hôn và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, Nguyễn Thị Xuân V1 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù, trở về sinh sống tại địa phương. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 13/3/2020 (32 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7. Phạm Thị Bích Th** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1948 tại Thái Lan; Nơi cư trú: Số 09 H, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hữu T (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết) ; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1947; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vào tháng 4/2019, Phạm Thị Bích Th thực hiện hành vi “Đánh bạc” tại địa bàn tỉnh Gia Lai bị Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: X); Sinh năm 1978 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tr, sinh năm 1930 và bà Huỳnh Thị Th (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005 ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 17/3/2020 (36 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Nhân thân:

Ngày 17/5/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án về tội “Đánh bạc” và tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 16/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**9. Nguyễn Ngọc Q** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1943. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**10. Nguyễn Tấn Tr** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1994 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**11. Nguyễn Thị V2** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1971 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1928 và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1930; Bị cáo có chồng là Chu Văn H, sinh năm 1969; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**12. Nguyễn Duy L** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1973 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Hẻm 21 D, phường Th, thành phố Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn R, sinh năm 1934 và bà Trần Thị S, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020 (28 ngày), được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 4, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Ông Đoàn C, sinh năm 1974.

Trú tại: Số 252 Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Chu Văn H, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn 6, xã Đ, thành phố K tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Duy Long, sinh năm 1969.

Trú tại: Hẻm 21 D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 6, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Chị Đoàn Thị Hồng Ng, sinh năm 1989.

Trú tại: Số 349 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Nguyễn Thị V4, sinh năm 1974.

Trú tại: Số 16 Thái Ph, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1984

Trú tại: Số 386 Đào Duy T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983.

Trú tại: Số 12 Ngô Sỹ L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Anh Võ Đình H2, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 144/2 Lạc Long Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, Trương Hồi Ph ngồi uống cà phê tại một quán thuộc khu vực ngã ba Hòa Bình, thành phố Kon Tum thì nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để thu tiền tiêu ở ngôi nhà bỏ hoang của ông Hồ Ngọc H tại thôn Đ, xã H, thành phố Kon Tum nên Ph đã gọi điện thoại cho Châu Ngọc Nh và Lê Trung T biết việc mình sẽ tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền tại căn nhà hoang thuộc thôn Đ, xã H, thành phố Kon Tum, thời gian chơi là 18 giờ 00 phút cùng ngày, rồi Ph tiếp tục thông báo cho một số người đang uống cà phê tại quán trong đó có Tuấn b, Bờm H (chưa rõ lai lịch) biết. Sau khi đã thông báo xong Phú đón xe taxi đi chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm: 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) tấm bạt kích thước 40x50cm, màu đỏ trên hình có ba chấm màu trắng, ba chấm màu đen, bốn chấm tròn trắng, bốn chấm tròn đen; 01 (một) tấm chiếu; 01 (một) bộ đục quân vị gồm: 01 (một) chày gỗ, 01 (một) kê gỗ, 01 (một) bộ bài nhựa, 01 (một) bi sắt, 01 (một) vật hình trụ sắt; cùng đồ ăn, nước uống để tổ chức đánh bạc với hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Sau đó đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì Châu Ngọc Nh, Nguyễn Duy L, Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Thị H cùng với Tuấn b, Bờm H (chưa rõ lai lịch) và khoảng 03 (ba) người đánh bạc khác (không rõ lai lịch) cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với cách thức cụ thể như sau:

Tuấn b và Bờm H là người cầm bộ chén đĩa xóc gọi là “nhà cái”, những người tham gia chơi đặt tiền gọi là “nhà con”. Mỗi ván chơi nhà con sẽ đặt số tiền cược (thấp nhất là 50.000 đồng, cược cao nhất là 2.500.000 đồng) vào một trong hai ô chẵn hoặc lẻ, ngoài ra có thể đặt vào các ô in sẵn trên tấm bạt màu đỏ như: 03 đen hoặc 03 trắng thì 01(một) ăn 25 (hai mươi lăm); 04 đen hoặc 04 trắng thì 01(một) ăn 10 (mười); 02 đen hoặc 02 trắng thì 01 (một) ăn 1,5 (một phẩy năm) trên tổng số tiền cược. Sau khi đặt xong, nhà cái sẽ đặt 04 quân vị vào đĩa rồi dùng chén úp lên xóc. Sau đó nhà cái mở chén ra và ăn thua tiền dựa trên kết quả của 04 quân vị. Nếu có 03 quân vị cùng mặt thì kết quả là lẻ, nếu có 02 quân vị cùng mặt hoặc 04 quân vị cùng mặt thì kết quả là chẵn. Nếu nhà con đặt đúng ô như kết quả quân vị hiện ra thì sẽ nhận được số tiền tương ứng đã đặt cược, ngược lại sẽ mất số tiền đã cược. Trong quá trình chơi, nhà con được quyền mua ô chẵn lẻ và ăn thua tiền với nhà con khác dựa trên kết quả của quân vị sau khi xóc.

Đến khoảng 18giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc Q đi tìm thu mua bởi lời tại khu vực xã Hòa Bình từ sáng nhưng chưa được, sau đó đã đi tới căn nhà hoang thuộc khu vực thôn Đ, xã H, thành phố Kon Tum và thấy có nhiều người trong căn nhà hoang nên đã đi vào xem thì thấy đang có chiều bạc chơi xóc đĩa nên đã vào tham gia. Lúc này, Đoàn Thị Kim V ngồi chơi uống nước cùng với Nguyễn Thị Xuân V1 ở quán nước trước bến xe Kon Tum thì nghe một số người ở quán nói rằng bên khu vực nhà thờ Hòa Bình có tổ chức đánh bạc nên V nói “Đi” sau đó điều khiển xe mô tô BKS 82B1-622.88 thấy vậy V1 cũng lên xe để đi cùng. Cũng vào chiều cùng ngày Nguyễn Thị V2 đi tìm con tại khu vực vòng xoay phường Trần Hưng Đạo nhưng không thấy, sau đó có ghé vô quán nước bên đường gần vòng xoay phường Trần Hưng Đạo thì nghe một số người (không rõ lai lịch) nói rằng tại khu vực nhà thờ Hòa Bình, thành phố Kon Tum có tổ chức đánh bạc nên V2 chạy sang khu vực nhà thờ Hòa Bình và đến căn nhà hoang nơi tổ chức đánh bạc để tìm con. Khi tới nơi thì Đoàn Thị Kim V vào chơi ngay, còn Nguyễn Thị Xuân V1 đứng ở ngoài nói chuyện với Nguyễn Thị V2 rồi cũng vào tham gia đánh bạc. Phạm Thị Bích Th trên đường sang nhà con gái tại phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum thì gặp một phụ nữ hỏi “Bà Th có đi đánh xóc đĩa không?”, Th hỏi lại: “Ở đâu?” thì người phụ nữ này trả lời: “Cứ đi sang khu nhà thờ Hòa Bình, lên tôi chờ đi”, nghe vậy Th lên xe và đi theo người phụ nữ sang ngôi nhà hoang để tham gia đánh bạc.

Chơi được một lúc thì đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày có Lê Trung T, Đinh Khắc Tr và Võ Đình H2 cùng đến rồi T và Tr vào tham gia chơi, còn H2 đứng ngoài không chơi và bấm điện thoại. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/02/2020, Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, lợi dụng sơ hở nên Trương Hồi Ph, Tuấn B, Bờm H và một số đối tượng tham gia đánh bạc khác đã bỏ chạy. Cơ quan Công an thu giữ trên chiều bạc số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 111.400.000đ (*một trăm mười một triệu bốn trăm*

ngàn đồng). Sau đó các đối tượng được mời về trụ sở Công an để làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum qua khám xét thu giữ trên người Phạm Thị Bích Th số tiền 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Châu Ngọc Nh là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Đoàn Thị Kim V là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) sau đó đã đánh thua hết số tiền trên; Nguyễn Thị Xuân V1 là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); Nguyễn Ngọc Q mang theo số tiền 15.800.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng) nhưng chỉ dùng 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại là tiền để thu mua Bời lời nên không dùng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Duy L cầm theo số tiền 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng chỉ dùng 3.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) còn lại là tiền đóng học phí cho con gái do anh trai cho mượn nên không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Tấn Tr mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) dùng để đánh bạc; Nguyễn Thị H mang theo số tiền 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng) thì H dùng 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Thị V2 mang theo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền tiết kiệm và sinh hoạt phí của cả gia đình nên không dùng vào mục đích đánh bạc; Phạm Thị Bích Th mang theo số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng) là tiền của con gái nhờ trả tiền mua heo; Lê Trung T mang theo số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) trong đó sử dụng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đánh bạc, số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) còn lại là tiền trả nợ nên không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Đinh Khắc Tr mang theo số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để sử dụng vào việc đánh bạc; Võ Đình H2 mang theo 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng không tham gia đánh bạc và chỉ đứng ngoài xem. Tùy vào nhà cái (người xóc đĩa) và nhà con (người đặt cược) nếu thắng được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì Trương Hồi Ph sẽ thu tiền xâu là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Đối với Trương Hồi Ph sau khi chạy thoát đến ngày 21/02/2020 Phú đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đầu thú và giao nộp 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) số tiền xâu mà Ph đã thu được. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 103/CT- VKSTPKT ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trương Hồi Ph về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Lê Trung Tn về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Đinh Khắc Tr, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn

Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V về tội tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hồi Ph về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Lê Trung T về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh Khắc Tr, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V về tội tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hồi Ph từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Khắc Tr từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích Th từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Tr từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Chuyển đổi ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Ngọc Nh từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân V1 từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Chuyển đổi ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam



giữ. Chuyển đổi ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Chuyển đổi ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Chuyển đổi ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sang ngày cải tạo không giam giữ để trừ cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản, khoản 2 Điều 5, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim V từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thị V2 một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng đen, BKS: 82B1-718.00 và số tiền 14.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy L số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.110.000 đồng, một Điện thoại di động Iphone 6, màu trắng của bị cáo Lê Trung T, một điện thoại di động OPPO, màu xanh đen của bị cáo Châu Ngọc Nh là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) tấm bạt kích thước 40x50cm, màu đỏ trên hình có ba chấm màu trắng, ba chấm màu đen, bốn chấm tròn trắng, bốn chấm tròn đen; 01 (một) tấm chiếu; 01 (một) bộ đục quân vị gồm: 01 (một) chày gỗ, 01 (một) kê gỗ, 01 (một) bộ bài nhựa, 02 (hai) lá bài nhựa đã bị đục lỗ; 01 (một) bi sắt, 01 (một) vật hình trụ sắt là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, Trương Hồi Ph nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để thu tiền xấu nên đã gọi điện thoại cho Châu Ngọc Nh và Lê Trung T thông báo rằng Ph chuẩn bị tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại căn nhà hoang thuộc thôn Đ, xã H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau đó Ph đi chuẩn bị các công cụ để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, đồ ăn và nước uống để phục vụ các con bạc tới tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày tại ngôi nhà bỏ hoang của ông Hồ Ngọc H tại thôn Đ, xã H, thành phố Kon Tum, bị cáo Trương Hồi Ph tổ chức đánh bạc cho Đinh Khắc Tr, Châu Ngọc Nh và một số con bạc khác để thu tiền xấu.

Các bị cáo Đinh Khắc Tr, Châu Ngọc Nh, Lê Trung T, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V là người trực tiếp tham gia đánh bạc với chủ “nhà cái” là Tuấn b và Bờm H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với hình thức xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trương Hồi Ph đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Khắc Tr, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Trung T, vào năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành Phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai xét xử 7 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” và tổng hợp hình phạt 01 năm tù giam của Tòa án nhân dân Thị Xã Kon Tum là 08 năm. Đến ngày 01/9/2014 bị cáo T được tha tù về địa phương sinh sống. Ngày 09/12/2016 T phạm tội “Che giấu tội phạm”. Ngày 21/12/2017 bị tòa án nhân dân Cấp cao Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù và áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Ngày 04/12/2019 bị cáo chấp hành xong án về địa phương sinh sống. Bị cáo Lê Trung T chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”

nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

**[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:**

Các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ mong muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, đề nhằm thu lợi bằng tiền thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mình đã gây ra.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội và đều là người thực hành trong vụ án. Bị cáo Trương Hồi Ph phạm tội với vai trò độc lập. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng đánh bạc để đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lê Trung T sử dụng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đánh bạc, tiếp theo là bị cáo Đinh Khắc Tr sử dụng số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để đánh bạc, Châu Ngọc Nh sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đánh bạc, Nguyễn Duy L sử dụng số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn lại các bị cáo khác dùng số tiền ít để đánh bạc: Đoàn Thị Kim V là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị Xuân V1 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc Q là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Tấn Tr là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị H là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị V2 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Phạm Thị Bích Th là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

**[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:**

Bị cáo Đinh Khắc Tr đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Trung T đã chịu tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo Trương Hồi Ph, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Nguyễn Ngọc Q; Nguyễn Tấn Tr; Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thị Bích Th đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, chồng là Nguyễn Văn Th1 được Chủ tịch nước tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba và huân chương kháng chiến hạng ba và Phạm Thị Bích Th đến ngày phạm tội là 72 tuổi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Trung Tn đã giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum bắt giữ thành công một đối tượng có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội đã lập công chuộc tội”* quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị V2 có cha là Nguyễn Quang Ch được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn và mẹ là Hoàng Thị Nh được tặng kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, các bị cáo Lê Trung T, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Ngọc Q, Đoàn Thị Kim V, Nguyễn Duy L, Trương Hồi ph đều là những lao động chính trong gia đình và phải nuôi bố, mẹ già và con nhỏ và thuộc trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Hồi Ph sau khi phạm tội đã ra đầu thú và giao nộp số tiền thu lợi bất chính đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Lê Trung T sau khi phạm tội đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian tại ngoại bị cáo đã tích cực giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum bắt giữ thành công một đối tượng có hành vi vận chuyển 49,823 trái phép chất ma túy đá; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ đã ly hôn một mình nuôi bố mẹ già và con nhỏ, nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đinh Khắc Tr sau khi chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống vào ngày 14/11/2019, bản thân chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục đánh bạc nên có tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”*. Do đó cũng cần thiết áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân sống lương thiện.

Các bị cáo Trương Hồi Ph, Châu Ngọc Nh, Đoàn Thị Kim V tuy đã bị Tòa án xét xử, nhưng đã được xóa án tích từ lâu, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trương Hồi Ph sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo Châu Ngọc Nh, Đoàn Thị Kim V, Trương Hồi Ph là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện được xem xét, cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Phạm Thị Bích Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi đánh bạc tại địa bàn tỉnh Gia Lai vào tháng 4/2029 và bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đánh bạc tại tỉnh Kon Tum vào ngày 10/02/2020. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người già đã 72 tuổi nên hành vi đánh bạc của bị cáo cũng chỉ ham vui với số tiền 400.000 đồng. Bản thân và gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cũng không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đánh vào kinh tế đối với bị cáo để nhắc nhở và giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H tuy bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án về tội “Đánh bạc” vào ngày 17/5/2020, nhưng đối với hành vi đánh bạc vào ngày 10/02/2020 tại tỉnh Kon Tum thì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc ít (700.000 đồng). Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đánh vào kinh tế đối với bị cáo cũng có tác dụng nhắc nhở và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị V2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Duy L chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Xuân V1 tuy có một lần bị Tòa án xét xử, nhưng đã được xóa án tích từ lâu, số tiền tham gia đánh bạc ít 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị V2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Duy L và Nguyễn Thị Xuân V1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tuấn B và Bờm Hg là đối tượng xóc đĩa (nhà cái) và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc (khoảng 03 đối tượng) đã lợi dụng sơ hở, nên bỏ chạy khỏi hiện trường do chưa rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum sẽ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

**[6]. Về các vấn đề khác:**

Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các bị cáo và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê Trung T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), Phạm Thị Bích Th 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), Võ Đình H1g 1.000.000đ (một triệu đồng) và một điện thoại di động Iphone 7, màu đen, Nguyễn Thị V3 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động Iphone, màu đen, một điện thoại di động SAMSUNG, màu đen, Châu Ngọc Nh 20.000đ (hai mươi ngàn đồng), Đinh Khắc Tr một điện thoại di động Iphone 6, màu vàng đồng, Nguyễn Ngọc Q một điện thoại di động NOKIA, màu đen, Đoàn Thị Kim V một điện thoại di động Vsmart, màu xanh, Nguyễn Thị Xuân V1 một điện thoại di động Huawei, màu đen, Nguyễn Thị V2 một điện thoại di động OPPO, màu đen và một điện thoại di động NOKIA, màu đen, Phạm Thị H một điện thoại di động Iphone, màu bạc, Nguyễn Duy L một điện thoại di động SONY, màu xanh, Nguyễn Tấn Trh một điện thoại di động SAMSUNG, màu đen, Nguyễn Thị H một điện thoại di động SAMSUNG, màu đồng, ông Đoàn C 01 (một) xe mô tô BKS: 82B1- 622.88 là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập.

-Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 82B1-391.00 nhãn hiệu ATTLA và 01 (một) xe mô tô BKS 82AA-018.00 nhãn hiệu DAELIMIKD, màu đỏ đen; 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu xám thu giữ tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng đen, BKS: 82B1-718.00 của bị cáo Nguyễn Thị V2 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 60.630.000 nghìn đồng là vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q mang theo số tiền 15.800.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng chỉ dùng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại là tiền để thu mua Bờm lờ nên không dùng vào mục đích đánh bạc. Thu giữ trên người bị cáo số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), nên cần trả lại cho bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Duy L cầm theo số tiền 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng chỉ dùng 3.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) còn lại là tiền đóng học phí cho con gái do anh trai cho mượn nên không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thu giữ trên người bị cáo số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), nên cần trả lại cho bị cáo số tiền không



liên quan đến hành vi phạm tội là 5.000.000đ (Năm triệu đồng; Nguyễn Thị H mang theo số tiền 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thì Hường dùng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Thu giữ trên người bị cáo số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), nên cần trả lại cho bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị V2 mang theo số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tiết kiệm và sinh hoạt phí của cả gia đình nên không dùng vào mục đích đánh bạc. Thu giữ trên người bị cáo số tiền 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), nên cần trả lại cho bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền còn lại là 26.110.000 đồng và một điện thoại di động Iphone 6, màu trắng của bị cáo Lê Trung T, một điện thoại di động OPPO, màu xanh đen của bị cáo Châu Ngọc Nh là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) tấm bạt kích thước 40x50cm, màu đỏ trên hình có ba chấm màu trắng, ba chấm màu đen, bốn chấm tròn trắng, bốn chấm tròn đen; 01 (một) tấm chiếu; 01 (một) bộ đục quân vị gồm: 01 (một) chày gỗ, 01 (một) kê gỗ, 01 (một) bộ bài nhựa, 02 (hai) lá bài nhựa đã bị đục lỗ; 01 (một) bi sắt, 01 (một) vật hình trụ sắt là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Thị Bích Th là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoài Ph (tên gọi khác: Trương Hoài Ph) phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Các bị cáo Lê Trung T, Đinh Khắc Tr, Phạm Thị Bích Th, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V phạm tội “*Đánh bạc*”.

### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài Ph (tên gọi khác: Trương Hoài Ph) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trương Hoài Ph.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Trương Hồi Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Hồi Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Hồi Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung T (tên gọi khác: Không) 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. (Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Khắc Tr (tên gọi khác: Bì k) 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. (Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 09/3/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác: X) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích Th (tên gọi khác: Không) 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc Nh (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Châu Ngọc Nh.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Châu Ngọc Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Châu Ngọc Nh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Châu Ngọc Nh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.



Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim V (tên gọi khác: Không) 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” đối với bị cáo Đoàn Thị Kim V.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Đoàn Thị Kim V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đoàn Thị Kim V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đoàn Thị Kim V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 5, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân V1 (tên gọi khác: Không) 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 32 (ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 96 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 16 (mười sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân V1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V2 (tên gọi khác: Không) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 84 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” đối với bị cáo Nguyễn Thị V2

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q (tên gọi khác: Không) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 84 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Tr (tên gọi khác: Không) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 84 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Nguyễn Tấn Tr.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L (tên gọi khác: Không) 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam tương đương với 84 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Nguyễn Duy L.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thị Xuân V1, Nguyễn Thị V2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Duy L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 điều 321. Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.110.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490104767700000 ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Duy L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Thị V2 số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490104767700000 ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị V2 một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng, BKS: 82B1-71.800.

Tịch thu thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Iphone 6, màu trắng và một điện thoại di động OPPO, màu xanh – đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) tấm bạt kích thước 40x50cm, màu đỏ trên hình có chấm màu trắng, ba chấm màu đen, bốn chấm tròn trắng, bốn chấm tròn đen; 01 (một) tấm chiếu; 01 (một) bộ đục quân vị gồm: 01(một) chày gỗ, 01 (một) kê gỗ, 01 (một) bộ bài nhựa, 02 (hai) lá bài nhựa đã bị đục lỗ; 01 (một) bi sắt, 01 (một) vật hình trụ sắt.

Tất cả vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Hồi Ph, Lê Trung T, Đinh Khắc Tr, Nguyễn Tấn Tr, Châu Ngọc Nh, Nguyễn Thị Xuân V, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị V2, Đoàn Thị Kim V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

bị cáo Phạm Thị Bích Th là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**